TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MY** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 17/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MY, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đại Dương.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Như Kiên** và ông **Ngăm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quang Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số: 03/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Bá V

Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1992, tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: tổ , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: tổ , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá H (Sinh năm: 1970) và bà Phạm Thị H (Sinh năm: 1971); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Q(Sinh năm: 1994) và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án; tiền S: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/08/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn S

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1969, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: tổ , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; Học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị Th (đã chết); bị cáo có vợ Lê Thị Th (Sinh năm: 1971) và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án; tiền S: Không;

Nhân thân: Năm 2005 phạm tội "Đánh bạc" bị Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, theo Bản án số 11/HSST, ngày 18/8/2005. Hiện đã chấp hành xong và được xóa án tích theo quy định. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội "*mua bán trái phép chất ma Túy*", theo Bản án số 01/HSST ngày 14/01/2014, chấp hành án tại trại giam Gia Trung đến ngày 07/12/2017 trở về địa phương sinh sống. Hiện đã chấp hành xong và được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/08/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. H

Tên gọi khác: Bơi ; sinh năm 1992, tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Làng Đ, thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Làng Đê Hrel, thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; Học vấn: Không; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (sinh năm: 1968) và bà Ch (sinh năm: 1972); bị cáo có vợ A (Sinh năm: 1997) và có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án; tiền S: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2021 đến ngày 29/12/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Phan Bá V: Ông Vũ Anh Minh – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan Anh Cảnh – Chi nhánh tại tỉnh Kon Tum, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đăk Nông (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Trần Văn Hi,** sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. **A,** sinh năm: 1997

Địa chỉ: Làng Đ, thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. **Trần Đại P**, Sinh năm: 1991

Địa chỉ: tổ , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa)

4. **D**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Làng Đ, xã Đak Djrăng, huyện MY, tỉnh Gia Lai (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Trần Văn S bị Công an tỉnh Gia Lai bắt giữ về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma Túy"* và bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm

tù, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 07/12/2017 thì chấp hành xong được ra trại trở về địa phương sinh sống. Trong quá trình chấp hành án tại đây, Trần Văn S có quen biết với Hoàng Văn T. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương thì S nghe tin T bán ma Túy trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nên đã liên lạc để mua ma Túy về sử dụng, và vì nhà có làm nương rẫy nên Trần Văn S có thuê H làm công cho mình. Trong thời gian này thì Phan Bá V đang thuê phòng trọ của anh Trần Đại P tại tổ dân phố , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai và V có quen biết H (*vì nhà H ở gần phòng trọ của Phan Bá V*) và được H cho biết Trần Văn S cũng là người sử dụng ma Túy giống mình nên khoảng tháng 04/2021 Phan Bá V đã liên hệ với Trần Văn S mục đích để mua ma Túy về sử dụng. Khi Phan Bá V và Trần Văn S gặp nhau thì trao đổi về việc góp tiền chung để mua ma Túy về cùng nhau sử dụng, mỗi người phải chịu một nửa số tiền mua ma Túy, số ma Túy sau khi được mua về thì được cất giữ tại phòng trọ của Phan Bá V vì V ở trọ một mình để tránh S phát hiện của người khác.

Khoảng đầu tháng 07/2021, Trần Văn S nhận được điện thoại của Phan Bá V nói là đi mua ma Túy về để sử dụng, vì trước đây cả hai đã thỏa thuận mua ma Túy với số tiền 1.000.000 đồng thì mỗi người sẽ chịu một nửa tiền nên Trần Văn S đã liên hệ với Hoàng Văn T để mua một gói ma Túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được điện thoại của V như trên thì Trần Văn S đã điều khiển xe mô tô biển số 81E1-071.66 của con trai tên Trần Văn Hi đang gửi tại nhà mình đến nhà của H để nhờ H chở S đi lên thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai mua ma Túy của T. Sau khi Trần Văn S và H đi mua được ma Túy và mang về đưa cho Phan Bá V thì V có lấy ra một ít ma Túy để V, S và H cùng sử dụng tại phòng trọ của V, bộ sử dụng chất ma Túy thì do V mua và chuẩn bị từ trước, trong lần sử dụng này S và V không lấy tiền của H, mục đích là để trả công cho H vì đã chở S đi mua ma Túy như đã nêu trên. Sau khi sử dụng xong thì S và H đi về, số ma Túy còn lại do V cất giữ để V và S cùng sử dụng sau đó.

Sau khi sử dụng hết số ma Túy trên thì đến cuối tháng 07/2021, khi Phan Bá V đang ở phòng trọ thì H đi bộ qua phòng của V chơi. Tại đây, V nói với H là đã hết ma Túy để sử dụng và đang bận chơi điện tử nên đã mượn điện thoại của H gọi cho Trần Văn S để nói S đi mua ma Túy. Khi nhận được điện thoại của V gọi mua ma Túy thì Trần Văn S đi xe mô tô xuống phòng trọ của V. Vì trong người còn 1.500.000 đồng nên Trần Văn S có gọi điện thoại cho Hoàng Văn T để hỏi T còn ma Túy không thì T nói còn và S có hỏi mua ma Túy với số tiền 1.500.000 đồng thì được khối lượng ma Túy là bao nhiêu, T nói với số tiền là

1.500.000 đồng thì mua được khối lượng ma Túy bằng "1/3 của hộp 5" (*một hộp 5 tức là 5 gam*); Sau đó Trần Văn S có trao đổi với V về việc đi mua ma Túy với số tiền như trên thì V đồng ý (*vì trước đây giữa S và V đã thỏa thuận là khi mua ma Túy về thì mỗi người chịu một nửa tiền, tức 750.000 đồng*). Sau đó, Trần Văn S nói với H đi về trước để lấy mũ bảo hiểm rồi S qua chở S đi mua ma Túy. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc xã Chư Á, thành phố Pleiku thì S nói H xuống xe đứng đợi bên đường còn S tiếp tục điều khiển xe mô tô đi lên thành phố Pleiku và gọi điện thoại cho Hoàng Văn T thì được T hẹn tại trước cổng Bệnh biện Đại học Y dược - Hoàng Anh Gia Lai. Khi Trần Văn S đến chỗ hẹn, T đi ra đưa cho S 01 gói ma Túy, S đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng rồi lấy gói ma Túy cất vào người và điều khiển xe mô tô quay lại chỗ H, sau đó cả hai đi về nhà của H thì Trần văn S có rủ H xíu nữa lên phòng trọ của Phan Bá V để sử dụng ma Túy. Khi H đi vào nhà thì Trần Văn S đi đến phòng trọ của V và đưa gói ma Túy vừa mua được cho V thì V lấy ra một ít ma Túy để cả 02 cùng sử dụng tại phòng trọ của mình. Trong quá trình sử dụng ma Túy tại đây vì chưa thấy H đi lên nên Trần Văn S đi đến nhà của H để gọi H lên sử dụng cùng. Khi H đi lên thì cả 03 sử dụng được một lúc thì S đi về trước, H sau khi sử dụng được một lúc thì cũng đi về. Số ma Túy còn lại Phan Bá V đã tách ra thành 06 tép nhỏ để sử dụng dần và bán kiếm lời, số còn lại thì cất giấu tại lỗ tường gạch bên ngoài phòng trọ. Số ma Túy này Phan Bá V đã bán cho D 01 tép với số tiền 300.000 đồng để mang về sử dụng. Ngày 03/8/2021, Phan Bá V đã bán cho H 01 tép với số tiền 300.000 đồng để H mang về sử dụng. Ngày 08/8/2021, Phan Bá V đã lấy ra 01 tép để sử dụng, đến chiều cùng ngày thì H tiếp tục đến phòng trọ của V mua thêm 01 tép ma Túy nữa để về sử dụng cũng với số tiền 300.000 đồng.

Lúc 17 giờ 40 phút ngày 08/8/2021 khi đang trên đường đi mua ma Túy về thì H bị lực lượng Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai bắt quả tang, thu giữ trên người H 01 gói ma Túy và 01 đoạn ống thủy tinh.

Qua đấu tranh H khai nhận đã mua số ma Túy trên của Phan Bá V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Bá V và thu giữ được: 03 gói nilon diện (1x3)cm bên trong có chưa nhiều chất màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng kèm sim số 0969956449 và 0349121474; 01 chai nhựa loại number 1, nắp màu đỏ, đục thủng lỗ, một đầu gắn ống nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh, phình một đầu có bám dính nhiều tinh thể màu đen; 01 bình thủy tinh màu xanh, nắp màu xanh, đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh, tại phần phình to đã bị bể vỡ; 01 cái quẹt màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá

500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Mở rộng khám xét ra khu vực phía vườn cạnh phòng ở của V phát hiện tại khe gạch tường rào cách cửa ra vào 1,5m có 01 gói nilon, không xác định hình dạng, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng (nghi là chất ma Túy).

Đối với số tang vật liên quan đến ma Túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai đã tiến hành trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Gia Lai.

Ngày 16/8/2021, Phòng kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Gia Lai đã có Kết luận giám định số: 557/KLGĐ kết luận đối với các tang vật thu giữ của H là:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilong, trong bì công văn niêm P gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0872 gam.

+ Chất bám dính trong đoạn ống thủy tinh (có một đầu phình to) trong bì công văn niêm P gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số: 562/KLGĐ ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Gia Lai kết luận đối với các tang vật thu giữ của Phan Bá V là:

+ Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 (ba) gói nilong trong bì công văn ghi "số 01" niêm P gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2258 gam.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilong trong bì công văn ghi "số 05" niêm P gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,2116 gam.

+ Chất màu nâu vàng, đen bám dính trong ống thủy tinh, một đầu uốn cong và phình to trên chai nhựa (nhãn hiệu number 1) trong bì giấy ghi "3" niêm P gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

+ Chất bám dính trong ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to bị bể vỡ trên bình thủy tinh gửi giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng. Do đó, tổng khối lượng chất ma Túy mà Trần Văn S đưa cho Phan Bá V còn lại đến khi bị phát hiện, thu giữ là: 1,5246 gam, loại Methamphetamine.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận: Mục đích bị cáo Trần Văn S và Phan Bá V góp tiền mua ma Túy về cất tại nhà V để cùng nhau sử dụng dần, đối với H giúp sức cho S và V để được V và S cho sử dụng ma Túy không mất tiền. Ngoài ra, Phan Bá V khai nhận có hành vi bán ma Túy cho các con nghiện để kiếm lời, lấy tiền tiêu xài cá nhân; việc mua bán ma Túy trên của Phan Bá V thì Trần Văn S không biết, không liên quan đến việc bán ma Túy của V, V cũng không có bàn bạc với Trần Văn S cũng như không chia lợi ích từ việc bán ma Túy cho S. Lời khai nhận trên của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài các lần trên, Phan Bá V khai có mua 01 (một) tép ma Túy của Trần Văn S với số tiền 300.000 đồng ở lần gặp đầu tiên và 03 lần khác với số tiền 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn S không công nhận đối với nội dung này và xác nhận không có việc bán chất ma Túy cho Phan Bá V. Cơ quan CSĐT - Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thu thập tài liệu và cho các bị can đối chất về nội dung trên nhưng các bị can đều bảo vệ quan điểm của mình và không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc Trần Văn S có bán 01 (một) tép ma Túy cho Phan Bá V với giá 300.000 đồng và 03 lần khác với số tiền 1.500.000 đồng như đã nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY không có căn cứ để xử lý Trần Văn S về tội: "*Mua bán trái phép chất ma Túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình S.

Ngày 17/8/2021, Trần Văn S đã đến Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S thu giữ được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, kiểu 105, màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0931976779 và 0981655027 để dùng liên lạc mua ma Túy như đã nêu trên. **Vật chứng thu giữ gồm**:

- 01 (một) gói nilon, có kích thước (1x3)cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng thu giữ của H là ma Túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0872 gam.

- 01 (một) ống thủy tinh, phình to một đầu, bám dính nhiều tinh thể màu đen là ma Túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

- 03 (ba) gói nilon, kích thước (1x3)cm, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng là ma Túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2258 gam.

- 01 (một) gói nilong, không xác định được hình dạng, bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng là ma Túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,2116 gam.

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu oppo, màu hồng, kèm sim số 0969956449 và 0349.121474 của Phan Bá V sử dụng vào việc mua bán ma Túy.

- 01 (một) chai nhựa, nhãn hiệu "number 1", nắp màu đỏ, đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh, phình một đầu, có bám dính nhiều tinh thể màu đen.

- 01 (một) bình thủy tinh màu xanh, nắp màu xanh, đục hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu đen, một lỗ còn lại gắn ống thủy tinh, tại phần phình to đã bị bể vỡ.

- 01 (một) cái quẹt màu đỏ.

- Tiền Việt Nam đồng 528.000đ (*năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

- 01 (một) điện thoai di động nokia, kiểu 105, màu đen, gắn sim số 0931976779 và 0981655027 của Trần Văn S sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma Túy.

Đối với số ma Túy còn lại sau giám định và các vật chứng nêu trên, ngày 18/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân S huyện MY, tỉnh Gia Lai theo Quyết định chuyển vật chứng số 01 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus, có gắn sim số 0396.739942 và 0397.139725 của H. Sau khi thực hiện hành vi liên lạc với Trần Văn S để cùng đi mua ma Túy như đã nêu trên thì H đã bán cho anh Bùi Hữu N - trú tại: tổ dân phố, thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai, sau đó anh Nguyên đã bán cho khách hàng khác nên không thu giữ được.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81E1-071.66 mang tên chủ xe là Trần Văn Hi. Việc Trần Văn S thực hiện hành vi điều khiển phương tiện nêu trên đi mua ma Túy Hi không biết và cũng không được S đồng ý của Hi. Ngày 19/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Hi

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81H4-0446, đã qua sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu là Khương Thị L - địa chỉ: tổ , phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đăng ký ngày 03/3/2004. Qua làm việc chị Loan xác định chiếc xe trên là do mình sở hữu nhưng vì đã cũ nên đã bán lại cho anh Hà Đình T - Sinh năm: 1984, trú tại: tổ dân phố , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai với giá 1,5 triệu đồng. Sau khi sử dụng đi lại một thời gian thì xe bị hư hỏng nên anh T đã sửa chữa lại và thay vỏ xe màu xanh khác vào để đi lại. Đến đầu năm 2021 anh T đã bán lại chiếc xe trên cho gia đình H với giá 02 triệu đồng. Việc mua bán xe giữa chị L và anh T, cũng như giữa anh Thắng và H đều không có viết giấy tờ, hợp đồng gì với nhau vì cho rằng giá trị xe không lớn. Xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình H, việc H sử dụng đi mua ma Túy gia đình H không biết. Do đó, ngày 19/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị A - vợ của bị cáo H

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai đã truy tố:

- Bị cáo Phan Bá V về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình S; tội *" Mua bán trái phép chất ma Túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình S và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S.

- Bị cáo Trần Văn S về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình S và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S.

- Bị cáo H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MY giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Bá V phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"*, tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma Túy"*. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phan Bá V từ 7 (Bảy) năm đến 8 (Tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"*; Từ 7 (Bảy) năm đến 8 (Tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma Túy"*; Từ 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng đến 2 (Hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*. Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình S đề nghị Tòa án tổng hợp hình phạt của ba tội danh đối với Phan Bá V. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/8/2021.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 7 (Bảy) năm đến 8 (Tám) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"* và từ 2 (Hai) năm đến 3 (Ba) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/8/2021.

Tuyên bố bị cáo H phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo H 1 (Một) năm 4 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù, bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong về hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với:

- Số ma Túy còn lại sau giám định được niêm P cụ thể:

+ 0,0697 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại methamphetamine) trong 01(một) gói nilon; 01 (một) đoạn ống thủy tinh, có một đầu phình to; Vỏ bao gói. Được đựng trong 01 (một) bì công văn số 557/PC09, ngày 16 tháng 8 năm 2021.

+ 0,1179 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 03 gói nilon thuộc bì công văn ghi số "01";

+ 1,1724 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01gói nilon thuộc bì công văn ghi số "05";

+ 01 (một) chai nhựa (nhãn hiệu number 1) nắp chai màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to.

+ 01 (một) bình thủy tinh, nắp bình màu xanh có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to thuộc P bì giấy ghi "3"; Vỏ bao gói.

Toàn bộ mẫu được đựng trong 03 (ba) bì công văn cùng số 562/PC09, ngày 16 tháng 8 năm 2021.

- 01 (một) cái quẹt màu đỏ.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Đối với số tiền 528.000 đồng có được do bán ma Túy; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Oppo, màu hồng, kèm sim số 0969956449 và 0349.121474 và 01 (một) điện thoại di động nokia màu đen đã qua sử dụng, gắn sim số 0931976779 và 0981655027.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình S; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Bá V: Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Bá V về các tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"*, tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma Túy"*. Tuy nhiên, đề nghị xem xét cho bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bỏ đi, nuôi 02 con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình S.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc kHi nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn S, Phan Bá V, H đã có hành vi đồng phạm mua ma Túy loại Methamphetamine khối lượng 1,5246 gam về cất giữ để sử dụng. Ngoài ra, sau khi cất giấu số ma Túy mà Trần Văn S đưa cho mình, Phan Bá V đã nảy sinh ý định bán ma Túy cho con nghiện để kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên đã 02 lần bán ma Túy cho H. Hành vi bán ma Túy trên do Phan Bá V thực hiện độc lập, không có S bàn bạc hay thống nhất với S. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trần Văn S, Phan Bá V, H về các tội: Bị cáo Phan Bá V về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình S; tội *" Mua bán trái phép chất ma Túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình S và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S; Bị cáo Trần Văn S về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình S và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S và bị cáo H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Đối với 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy thì bị cáo Trần Văn S giữ vai trò rủ rê và cung cấp chất ma Túy cho H và V sử dụng, còn Phan Bá V giữ vai trò góp tiền mua ma Túy với S, chuẩn bị dụng cụ và sử dụng chỗ ở của mình để cho H và S sử dụng trái phép chất ma Túy mà không tính tiền đối với bị cáo H.

Đối với hành vi phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*, các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm có tính chất giản đơn, giữa các bị can không có S phân công, cấu kết chặt chẽ nên không phải đồng phạm tổ chức. Trong đó bị cáo Trần Văn S giữ vai trò là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp mua ma Túy về để cất giữ nhằm sử dụng dần, Phan Bá V giữ vai trò là đồng phạm, khi nghe S rủ góp tiền mua ma Túy về để cùng sử dụng thì V đồng ý và trực tiếp cất giữ ma Túy, H giữ vai trò là đồng phạm giúp sức trong việc mua ma Túy về để sử dụng.

Ngoài hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*, bị cáo Phan Bá V còn 02 lần thực hiện hành vi bán chất ma Túy cho bị cáo H và 01 lần cho D để về sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma Túy, đồng thời làm

ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, là mầm mống phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S. Bị cáo Trần Văn S đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền S. Riêng bị cáo Trần Văn S có nhân thân xấu, đã bị kết án 02 lần, trong đó bị cáo đã bị kết án 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma Túy, sau khi chấp hành xong vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[7] Về hình phạt: Các bị cáo vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S, xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"* thì bị cáo Trần Văn S phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo V và bị cáo H và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"* thì bị cáo Trần Văn S phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo V. Bị cáo V phải chịu hình phạt đối với hành vi mua bán trái phép chất ma Túy.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện hút ma Túy, không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Đối với Hoàng Văn T: là người bán ma Túy cho Trần Văn S để mang về đưa cho Phan Bá V cất giữ như đã nêu trên, ngày 16/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đăk Yă, huyện MY, tỉnh Gia Lai xác định Hoàng Văn T có đăng ký hộ khẩu tại xã Đăk Yă. Tuy nhiên, hiện T không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý T theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng D là người mua của V một tép ma Túy với số tiền là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai xác định hành vi trên của D là hành vi "*sử dụng trái phép chất ma Túy*" sẽ tiến hành củng cố chứng cứ, chuyển hồ sơ đến Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai để xử lý theo quy định.

[11] Đối với đối tượng tên H (*không rõ lai lịch*) do H khai nhận là đưa tiền cho H đi mua ma Túy và đưa một bộ sử dụng vào ngày 08/8/2021, sau đó bị Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại chưa xác định được đối

tượng có tên trên tại địa bàn thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

[12] Đối với Trần Đại P là chủ nhà trọ của Phan Bá V thuê để ở từ cuối năm 2020 nhưng từ khi V thuê phòng trọ đến khi bị bắt thì P đã bàn giao toàn bộ phòng ở dưới lầu và khu vực phía sau nhà cho V quản lý, hàng tháng đến thu tiền phòng nên P không biết việc V sử dụng, tàng trữ và bán ma Túy tại phòng trọ của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai không xem xét xử lý đối với P.

[13] Về xử lý vật chứng:

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,0697 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại methamphetamine) trong 01(một) gói nilon; 01 (một) đoạn ống thủy tinh, có một đầu phình to; Vỏ bao gói. Được đựng trong 01 (một) bì công văn số 557/PC09, ngày 16 tháng 8 năm 2021.

+ 0,1179 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 03 gói nilon thuộc bì công văn ghi số "01";

+ 1,1724 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01gói nilon thuộc bì công văn ghi số "05";

+ 01 (một) chai nhựa (nhãn hiệu number 1) nắp chai màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to.

+ 01 (một) bình thủy tinh, nắp bình màu xanh có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to thuộc P bì giấy ghi "3"; Vỏ bao gói.

Toàn bộ mẫu được đựng trong 03 (ba) bì công văn cùng số 562/PC09, ngày 16 tháng 8 năm 2021.

- 01 (một) cái quẹt màu đỏ là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu oppo, màu hồng, kèm sim số 0969956449 và 0349.121474 của Phan Bá V sử dụng vào việc mua bán ma Túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiền Việt Nam đồng 528.000đ (*năm trăm, hai mươi tám nghìn đồng*) là số tiền do mua bán ma Túy mà có.

- 01 (một) điện thoai di động nokia, kiểu 105, màu đen, gắn sim số 0931976779 và 0981655027 của Trần Văn S sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma Túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với các vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus, có gắn sim số 0396.739942 và 0397.139725 của H. Sau khi thực hiện hành vi liên lạc với Trần Văn S để cùng đi mua ma Túy như đã nêu trên thì H đã bán cho anh Bùi Hữu Nguyên - trú tại: tổ dân phố 04, thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai, sau đó anh Nguyên đã bán cho khách hàng khác, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81E1-071.66 mang tên chủ xe là Trần Văn Hi. Việc Trần Văn S thực hiện hành vi điều khiển phương tiện nêu trên đi mua ma Túy Hi không biết và cũng không được S đồng ý của Hi. Ngày 19/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Hi là đúng quy định.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81H4-0446, đã qua sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu là Khương Thị L - địa chỉ: tổ , phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đăng ký ngày 03/3/2004. Qua làm việc chị L xác định chiếc xe trên là do mình sở hữu nhưng vì đã cũ nên đã bán lại cho anh Hà Đình T - sinh năm: 1984, trú tại: tổ dân phố , thị trấn K, huyện MY, tỉnh Gia Lai với giá 1,5 triệu đồng. Sau khi sử dụng đi lại một thời gian thì xe bị hư hỏng nên anh T đã sửa chữa lại và thay vỏ xe màu xanh khác vào để đi lại. Đến đầu năm 2021 anh T đã bán lại chiếc xe trên cho gia đình H với giá 02 triệu đồng. Việc mua bán xe giữa chị L và anh T, cũng như giữa anh T và H đều không có viết giấy tờ, hợp đồng gì với nhau vì cho rằng giá trị xe không lớn. Xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình H, việc H sử dụng đi mua ma Túy gia đình H không biết. Do đó, ngày 19/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị A - vợ của bị cáo H là đúng quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình S; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình S;

Tuyên bố bị cáo Phan Bá V phạm các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy*", "*Mua bán trái phép chất ma Túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*".

Xử phạt bị cáo Phan Bá V 7 (Bảy) năm 2 (Hai) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"*; 7 (Bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma Túy"* và 1 (Một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 15 (Mười lăm)

năm 2 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/8/2021.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình S; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình S đối với bị cáo Trần Văn S.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy"*; 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma Túy"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 17/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình S đối với bị cáo H.

Tuyên bố bị cáo H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*".

Xử phạt bị cáo H 1 (Một) năm 4 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù, bằng thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,0697 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại methamphetamine) trong 01(một) gói nilon; 01 (một) đoạn ống thủy tinh, có một đầu phình to; Vỏ bao gói. Được đựng trong 01 (một) bì công văn số 557/PC09, ngày 16 tháng 8 năm 2021.

+ 0,1179 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 03 gói nilon thuộc bì công văn ghi số "01";

+ 1,1724 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01gói nilon thuộc bì công văn ghi số "05";

+ 01 (một) chai nhựa (nhãn hiệu number 1) nắp chai màu đỏ có 02 lỗ; 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to.

+ 01 (một) bình thủy tinh, nắp bình màu xanh có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống thủy tinh, một đầu uốn cong, phình to thuộc P bì giấy ghi "3"; Vỏ bao gói.

Toàn bộ mẫu được đựng trong 03 (ba) bì công văn cùng số 562/PC09, ngày 16 tháng 8 năm 2021.

- 01 (một) cái quẹt màu đỏ là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu oppo, màu hồng, kèm sim

số 0969956449 và 0349.121474 của Phan Bá V sử dụng vào việc mua bán ma Túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiền Việt Nam đồng 528.000đ (*năm trăm, hai mươi tám nghìn đồng*) là số tiền do mua bán ma Túy mà có.

- 01 (một) điện thoai di động nokia, kiểu 105, màu đen, gắn sim số 0931976779 và 0981655027 của Trần Văn S sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma Túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY và Chi cục Thi hành án dân S huyện MY).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Phan Bá V, Trần Văn S và H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình S sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2023) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Đại Dương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện MY;
- Công an huyện MY;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân S (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.